

TOÀ ÁN ND Q.SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số: **33/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 05.9.2022
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lệ Thủy và ông Nguyễn Văn Đích
- *Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân* - Thư ký Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh* - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26.7.2022, quyết định hoãn phiên tòa số 82/2022/QĐST-HN ngày 16.8.2022 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Phương T, sinh năm 1996. Trú tại: Số 3 Thủ Khoa Huân, phường AHD, quận S, thành phố Đà Nẵng. có mặt

* **Bị đơn:** ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1994. Trú tại: K59/02 An Trung Đông 7, phường AHD, quận S, TP Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trần Thị Phương T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: tôi và ông Nguyễn Quốc D kết hôn vào năm 2021 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, chúng tôi vẫn sống tại nhà riêng và chưa chuyển về sống chung

Đến 03.7.2021 thì chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong suốt thời gian tôi mang thai tôi không nhận được bất kỳ sự hỏi han quan tâm, chăm sóc từ chồng tôi. Rất nhiều lần tôi chứng kiến chồng tôi ngoại tình, cũng như đưa tình nhân về nhà. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Quốc D.

- Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Phương T xác định bà và ông Nguyễn Quốc D có 01 con chung là Nguyễn Minh Trung, sinh ngày 28.12.2021. Ly hôn bà T

có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Theo tôi được biết trước đây ông D làm cho công ty phân phối thực phẩm, thu nhập hàng tháng tôi không rõ. Hiện nay ông D làm nghề gì thì tôi không biết nhưng tôi vẫn yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng

-Về tài sản chung và nợ chung: bà T xác định không có.

*** Bị đơn ông Nguyễn Quốc D trong quá trình giải quyết đã trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: tôi và bà Trần Thị Phương T kết hôn vào năm 2021 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Chúng tôi chỉ đăng ký kết hôn chứ không tổ chức lễ cưới theo phong tục cổ truyền. Sau khi kết hôn, chúng tôi không sống chung với nhau.

Nay cô T làm đơn xin ly hôn, bản thân tôi thấy tình cảm vợ chồng không có, lúc kết hôn tôi chưa suy nghĩ chính chắn, nên tôi đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Tôi và bà Trần Thị Phương T xác định có 01 con chung là Nguyễn Minh Trung, sinh ngày 28.12.2021. Ly hôn tôi đồng ý giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, về cấp dưỡng hiện nay tôi chưa có công việc làm nên tôi chưa thể cấp dưỡng theo yêu cầu của bà T mà tôi có thể cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng đến lúc nào tôi có công việc, thu nhập tôi sẽ cấp dưỡng nhiều hơn

-Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Để có cơ sở tiếp tục giải quyết vụ kiện ngày 25.7.2022 Tòa án tiếp tục mở phiên hoà giải nhưng ông Nguyễn Quốc D đã không tham gia phiên hoà giải dù đã được tổng đạt thông báo về phiên hoà giải.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà:**

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn bà Trần Thị Phương T kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; bị đơn ông Nguyễn Quốc D không chấp hành nghiêm pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

-Về nội dung vụ án: xét thấy về quan hệ hôn nhân mâu thuẫn của bà Trần Thị Phương T và ông Nguyễn Quốc D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã được UBND phường An Hải Đông xác nhận nên căn cứ vào Điều 51,56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Phương T.

Về con chung có 01 con chung Nguyễn Minh Trung, sinh ngày 28.12.2021. Nguyện vọng của bà Trần Thị Phương T xin được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông Nguyễn Quốc D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Hiện nay con chung đang ở với bà Trần Thị Phương T nên cần giao con chung cho bà T nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HN&GD.

Về cấp dưỡng nuôi con cần buộc ông Nguyễn Quốc D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/1 tháng

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Phương T xác nhận không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn bà Trần Thị Phương T và ông Nguyễn Quốc D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 16.8.2022 và cũng như phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc D, nhưng ông Nguyễn Quốc D vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quốc D.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Phương T và ông Nguyễn Quốc D thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Phương T và ông Nguyễn Quốc D kết hôn năm 2021 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng. Bà T và ông D chỉ đăng ký kết hôn chứ không tổ chức lễ cưới theo phong tục cổ truyền.

Theo như khai nhận của bà T thì trong quá trình hôn nhân bà và ông D thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong suốt thời gian tối mang thai bà T không nhận được bất kỳ sự hỏi han quan tâm, chăm sóc từ ông D. Rất nhiều lần bà chứng kiến ông D ngoại tình, cũng như đưa tình nhân về nhà.

Riêng đối với ông D tại bản tự khai cũng như phiên hòa giải ông D cũng thừa nhận vợ chồng không có tình cảm, kết hôn vội vàng. Nay bà T làm đơn xin ly hôn ông D đồng ý nhưng khi Tòa án tiếp tục hòa giải thì ông D đã vắng mặt không có lý do, nên không thể ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của ông D. Mặt khác, theo xác minh tại UBND phường AHĐ, quận S, TP Đà Nẵng thì cuộc sống vợ chồng giữa bà T và ông D mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không rõ nhưng hiện nay bà T và ông D không còn chung sống với nhau, bà T đã cùng con về sống tại nhà em ruột của mình. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông D đã không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật HNGĐ năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Phương T khai nhận bà và ông D có 01 con chung Nguyễn Minh Trung, sinh ngày 28.12.2021. Ly hôn bà T xin được

nuôi con chung và yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng, 3.000.000 đồng.

Đối với ông D, trong quá trình giải quyết ông D đồng ý giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, về cấp dưỡng hiện nay ông D chưa có việc làm nên ông D đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng.

HĐXX thấy việc giao con chung cho người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện nay con chung chưa được 12 tháng tuổi và đang được mẹ nuôi dưỡng và chăm sóc. Do đó, HĐXX xét thấy cần giao con chung cho bà T nuôi dưỡng chăm sóc là đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt của cháu và hoàn toàn phù hợp với Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Việc nuôi con là trách nhiệm của cả hai vợ chồng do vậy cần buộc ông D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/1 con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật HNGĐ năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: bà T và ông D xác nhận không có nên HĐXX không xem xét.

Nếu sau này có tranh chấp về vấn đề tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[2.4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng bà Trần Thị Phương T phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 53, 54,56,58,81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Phương T đối với ông Nguyễn Quốc D

Tuyên xử: bà Trần Thị Phương T, sinh năm 1996, được ly hôn với ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1994.

Giấy chứng nhận kết hôn số 32 của UBND phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng cấp ngày 10.6.2021 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Tuyên: Giao con chung Nguyễn Minh Trung, sinh ngày 28.12.2021 cho bà Trần Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

- Buộc ông Nguyễn Quốc D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*). Thời gian thực hiện cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 05.9.2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng bà Trần Thị Phương T phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003487 ngày 23.6.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Quốc D phải nộp 300.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Sơn Trà;
- Chi cục Thi hành án Sơn Trà;
- UBND phường Hải Châu I
q. Hải Châu, TPĐN;
- Sở Tư pháp
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy